

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/DS-ST
Ngày 16 - 6 -2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Nguyễn Thành Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: Số 111A, P, phường B, Quận a, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V - chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thu H - chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ - Khối ngân hàng bán lẻ Q. Theo giấy uỷ

quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021.

Người được uỷ quyền lại: ông Ngô Quốc Th – chức vụ: cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Theo Giấy uỷ quyền số 054136.22 ngày 24/5/2022 (có mặt)

Bị đơn: ông Lê Thanh T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, thị trấn B, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Q trình bày:

Ngày 10/08/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Q- Chi nhánh G - Phòng giao dịch Quận b với ông Lê Thanh T ký hợp đồng tín dụng số 0490.HĐTD.VIB630.18 với nội dung: Q cho ông Lê Thanh T vay số tiền 375.000.000 đồng; mục đích vay vốn để mua ô tô mới 100% nhãn hiệu DOTHANH IZ49-E4-TMB, biển số 95C-036.24, mục đích sử dụng kinh doanh hàng hoá; thời hạn vay là 72 tháng từ ngày 11/8/2018 đến ngày 10/8/2024; lãi suất tại thời điểm giải ngân hàng 9,39%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3.09%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,09%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng vào ngày 15, mỗi tháng trả gốc 5.208.000 đồng, tháng cuối trả 5.232.000 đồng. Hoàn trả lãi: hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 15, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 15/9/2018; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngày 10/8/2018, Q đã giải ngân cho ông Lê Thanh T theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0490.KUNN.VIB630.18 với số tiền 375.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng

tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Lê Thanh T luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Q đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 15/7/2021. Mặc dù Q luôn đôn đốc khách hàng thanh toán dứt nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời hạn trả nợ ngân hàng.

Tính đến ngày xét xử, ông Lê Thanh T đã thanh toán tổng số tiền 271.137.266 đồng nên còn nợ lại tổng số tiền 235.224.791 đồng.

Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho ngân hàng số tiền còn nợ 235.224.791 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: bị đơn có địa chỉ tại ấp H, thị trấn B, huyện PH, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện PH.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thì giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng số 0490.HĐTD.VIB630.18 ngày 10/8/2018, số tiền vay là 375.000.000 đồng, mục đích vay vốn là để mua xe ô tô, thời hạn vay là từ ngày 11/8/2018 đến ngày 10/8/2024, thoả thuận thanh toán nợ gốc và lãi theo kỳ. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo kỳ nên ngày 15/7/2021 ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn đối với nghĩa vụ còn lại theo Điều 4 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm theo hợp đồng tín dụng). Đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn nợ lại ngân hàng tổng số tiền là 235.244.791 đồng. Trong đó tiền gốc là 197.928.000 đồng, lãi trong hạn là 2.067.993 đồng, lãi quá hạn là 35.228.798 đồng. Như vậy, đến ngày thực hiện nghĩa vụ trả nợ phía bị đơn không thanh toán đầy đủ tiền cho phía nguyên đơn theo hợp đồng đã giao kết nên đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã thoả thuận. Xét thoả thuận của các bên là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Buộc bị đơn ông Lê Thanh T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) tổng số tiền là 235.244.791 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi mốt đồng). Trong đó, nợ gốc là 197.928.000 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng), lãi trong hạn là 2.067.993 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi ba đồng), lãi quá hạn là 35.228.798 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Lê Thanh T còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tiền lãi quá hạn theo đúng thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 0490.HĐTD.VIB630.18 được lập ngày 10 tháng 08 năm 2018 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0490.KUNN.VIB630.18 được lập ngày 10 tháng 08 năm 2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Lê Thanh T cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Lê Thanh T phải chịu số tiền 11.762.240 đồng (mười một triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm bốn chục đồng). Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.215.000 đồng (năm triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0007763 ngày 15 tháng 2 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thái Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Dương

Nguyễn Thành Quyền

Hà Thái Thơ